TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 40/2018/DSST
Ngày 07/9/2018
V/V: Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Toàn và bà Trần Thị Thu Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 36/2018/ TLST – HNGĐ ngày 04/4/2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXX – ST ngày 26 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị O - Sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nguyên quán: Xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn G, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Bùi Văn T - Sinh năm 1993(vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn G, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của chị O trình bày: Chị O kết hôn với anh T từ ngày 09/5/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, thành phố B. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 2 năm thì mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau và bất đồng quan điểm sống. Vì thế cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng áp lực không có hạnh phúc dẫn tới tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng có xảy ra va chạm cãi nhau. Vợ chồng đã tự giải quyết với nhau nhiều lần và được gia đình khuyên bảo giúp đỡ nhưng không có kết quả. Chị O đã thuê nhà sống ly thân từ tháng 4/2016 đến nay. Chị O đã hai lần viết đơn ly hôn anh T đã ký đồng ý. Nay xét thấy vợ chồng không thể chung sống hạnh phúc chị O tiếp tục xin ly hôn với anh T.

2. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung là Bùi Thị Bảo A, sinh ngày 24/12/2014. Hiện nay con chung đang sống với anhT. Ly hôn, chị O nhường quyền nuôi con cho anh T, chị O có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3 . Về quan hệ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng không đến Tòa án. Tại bản tự khai của ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị X là bố mẹ đẻ của anh T cung cấp cho Tòa án thể hiện: Gia đình đã nhận được giấy triệu tập và thông báo thụ lý vụ án của Tòa án gửi về cho anh T nhưng hiện nay anh T không có mặt ở nhà anh T đang đi làm ăn ở xa không có địa chỉ cụ thể, anh T chỉ liên lạc với gia đình qua mạng điện thoại. Gia đình đã thông báo cho anh T biết nội dung việc Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án về việc chị O xin ly hôn với anh T. Anh T có thông tin lại với gia đình quan điểm giải quyết vụ án là vẫn giữ nguyên quan điểm đồng ý ly hôn với chị O như đơn ly hôn anh T đã ký. Về con chung anh T xin được nuôi con chung Bùi Thị Bảo A, sinh ngày 24/12/2014. Về tài sản không có gì . Ông T và bà X cam kết sẽ nhận và thông báo kịp thời nội dung giấy tờ tài liệu Tòa án gửi về cho anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh T không có mặt tại phiên tòa. Chị O có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị O kết hôn với anh T từ ngày 09/5/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, thành phố B là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp. Vợ chồng đã tự giải quyết mâu thuẫn và được gia đình giúp đỡ nhưng không có kết quả. Chị O đã bỏ đi sống ly thân từ tháng 4/2016. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau. Năm 2016 chị O đã làm đơn ly hôn anh T đã ký đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, ly thân kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị O được ly hôn với anh T.

[3]Về con chung: Xét thấy con chung đang được anh T nuôi dưỡng ổn định, anh T có nguyện vọng xin được nuôi con. Chị O có ý kiến do điều kiện nuôi con của chị O hiện nay có khó khăn không có chỗ ở ổn định nên nguyện vọng của chị O để anh T tiếp tục nuôi con chung, chị O có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét thấy vì quyền lợi của con nên xử giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Thị Bảo A, sinh ngày 24/12/2014. Chị O phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T mỗi tháng 700.000 đồng kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị O có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Hai bên đều có quyền thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị O không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh T chưa có ý kiến gì nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; 56; 81;82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị O được ly hôn với anh Bùi Văn T.

2/ Về con chung: Xử giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Thị Bảo A, sinh ngày 24/12/2014. Chị O phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T mỗi tháng 700.000 đồng kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị O có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Hai bên đều có quyền thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung: Không đặt giải quyết trong vụ án này.

4/ Về án phí: Chị O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí biên lai số 000 6962 ngày 04/4/2018. Chị O còn phải nộp 300.000 đồng.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tp Thái Bình
- Đương sự.
- UBND xã X.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 40 phút, ngày 07 tháng 9 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Toàn và bà Trần Thị Thu Hương.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 36/2018/ TLST – HNGĐ ngày 04/4/2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Oanh - Sinh năm 1992 .

Nguyên quán: Xã Tượng Lĩnh, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Vĩnh Gia, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Bùi Văn Tấn - Sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn Vĩnh Gia, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1.Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Tấn không có mặt tại phiên tòa. Chị Oanh có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử giải quyết vụ án theo thủ tục chung xét xử vắng mặt các đường sự. (Biểu quyết 3/3 nhất trí)

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Oanh được ly hôn với anh Bùi Văn Tấn. (Biểu quyết 3/3 nhất trí)

3. Về con chung: Xử giao cho anh Tấn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Thị Bảo Anh, sinh ngày 24/12/2014. Chị Oanh phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tấn mỗi tháng 700.000 đồng kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Oanh có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Hai bên đều có quyền thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật. (Biểu quyết 3/3 nhất trí)

4. Về tài sản chung: Không đặt giải quyết trong vụ án này.

(Biểu quyết 3/3 nhất trí)

5. Về án phí: Chị Oanh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí biên lai số 000 6962 ngày 04/4/2018. Chị Oanh còn phải nộp 300.000 đồng. (Biểu quyết 3/3 nhất trí)

6. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

(Biểu quyết 3/3 nhất trí).

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 45 phút, ngày 07 tháng 9 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh